

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán***Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;**Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003;**Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;**Căn cứ Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.***Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.**Điều 2.** Thông tư này áp dụng đối với người có chứng chỉ hành nghề kế toán, người có chứng chỉ kiểm toán viên, doanh nghiệp dịch vụ kế toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam và các đối tượng được quy định cụ thể trong nội dung Chuẩn mực, như sau:

1. Phần A của Chuẩn mực áp dụng cho doanh nghiệp dịch vụ kế toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam và người có chứng chỉ hành nghề kế toán, chứng chỉ kiểm toán viên.

2. Phần B của Chuẩn mực áp dụng cho doanh nghiệp dịch vụ kế toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam và người có chứng chỉ hành nghề kế toán, chứng chỉ kiểm toán viên làm việc trong doanh nghiệp dịch vụ kế toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam.

3. Phần C của Chuẩn mực áp dụng cho người có chứng chỉ hành nghề kế toán, chứng chỉ kiểm toán viên làm việc trong doanh nghiệp.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 87/2005/QĐ-BTC ngày 01/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, kiểm toán viên, doanh nghiệp dịch vụ kế toán, người có chứng chỉ hành nghề kế toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTC
ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

PHẦN A**QUY ĐỊNH CHUNG VÀ CÁC NGUYÊN TẮC ĐẠO ĐỨC CƠ BẢN****CHƯƠNG 100 - Giới thiệu và các nguyên tắc đạo đức cơ bản****Giới thiệu**

100.1 Đặc điểm nổi bật của nghề kế toán, kiểm toán là việc chấp nhận trách nhiệm vì lợi ích của công chúng. Do vậy, trách nhiệm của kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng các nhu cầu của khách hàng đơn lẻ hoặc doanh nghiệp nơi kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp làm việc mà còn phải nắm được và tuân thủ các quy định trong Chuẩn mực này vì lợi ích của công chúng. Trường hợp kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp không thể tuân thủ một số quy định nhất định trong Chuẩn mực này do pháp luật và các quy định có liên quan không cho phép, thì kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp vẫn phải tuân thủ các quy định khác trong Chuẩn mực này.

100.2 Chuẩn mực này gồm ba phần:

Phần A: Quy định chung và các nguyên tắc đạo đức cơ bản;

Phần B: Áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề;

Phần C: Áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong doanh nghiệp.

Phần A đưa ra các nguyên tắc đạo đức cơ bản về nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, đồng thời, cung cấp một khuôn khổ mà kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp phải áp dụng để:

(a) Xác định các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản;

(b) Đánh giá mức độ nghiêm trọng của các nguy cơ đó;

(c) Áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết, nhằm loại trừ hoặc làm giảm các nguy cơ xuống mức có thể chấp nhận được. Các biện pháp bảo vệ là cần thiết khi kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp xác định rằng nguy cơ đó sẽ khiến cho một bên thứ ba phù hợp và có đầy đủ thông tin, sau khi xem xét các sự kiện và tình huống có sẵn cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp tại thời điểm đó, có thể kết luận một cách tương đối chắc chắn rằng các nguyên tắc đạo đức cơ bản bị vi phạm;

Kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp phải sử dụng xét đoán chuyên môn của mình trong việc áp dụng Chuẩn mực này.

100.3 Phần B và C hướng dẫn việc áp dụng khuôn khổ *nêu tại phần A* trong các trường hợp nhất định. Các phần này đưa ra một số ví dụ về các biện pháp bảo vệ thích hợp nhằm khắc phục các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản. Các phần này cũng đưa ra các tình huống dẫn đến các nguy cơ mà không biện pháp bảo vệ nào có thể khắc phục được, do vậy, cần phải tránh các tình huống hoặc mối quan hệ đó.

Phần B áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề. Phần C áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong doanh nghiệp. Tuy vậy, kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề cũng có thể tham khảo Phần C trong một số tình huống nhất định.

100.4 Việc sử dụng từ “phải”; “cần phải” trong Chuẩn mực này nhấn mạnh yêu cầu mà theo đó, kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp hay doanh nghiệp dịch vụ kế toán, doanh nghiệp kiểm toán (*sau đây gọi tắt là “doanh nghiệp kế toán, kiểm toán”*) phải tuân thủ, trừ các trường hợp ngoại lệ được nêu rõ trong Chuẩn mực này.

Các nguyên tắc đạo đức cơ bản

100.5 Kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản sau:

(a) *Tính chính trực*: Phải thẳng thắn, trung thực trong tất cả các mối quan hệ chuyên môn và kinh doanh;

(b) *Tính khách quan*: Không cho phép sự thiên vị, xung đột lợi ích hoặc bất cứ ảnh hưởng không hợp lý nào chi phối các xét đoán chuyên môn và kinh doanh của mình;

(c) *Năng lực chuyên môn và tính thận trọng*: Thể hiện, duy trì sự hiểu biết và kỹ năng chuyên môn cần thiết nhằm đảm bảo rằng khách hàng hoặc chủ doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ chuyên môn có chất lượng dựa trên những kiến thức mới nhất về chuyên môn, pháp luật và kỹ thuật, đồng thời hành động một cách thận trọng và phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp và kỹ thuật được áp dụng;

(d) *Tính bảo mật*: Phải bảo mật thông tin có được từ các mối quan hệ chuyên môn và kinh doanh, vì vậy, không được tiết lộ bất cứ thông tin nào cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của bên có thẩm quyền, trừ khi có quyền hoặc nghĩa vụ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan quản lý hoặc tổ chức nghề nghiệp, và cũng như không được sử dụng thông tin vì lợi ích cá nhân của kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp hoặc của bên thứ ba;

(e) *Tư cách nghề nghiệp*: Phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp của mình.

Các Chương từ 110 - 150 Chuẩn mực này quy định và hướng dẫn chi tiết về các nguyên tắc đạo đức cơ bản này.

Phương pháp tiếp cận dựa trên khuôn khổ

100.6 Môi trường làm việc của kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp có thể làm phát sinh các nguy cơ cụ thể đối với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản. Việc xác định tất cả các tình huống có thể làm phát sinh nguy cơ đối với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản và đưa ra những biện pháp bảo vệ thích hợp là điều không thể. Hơn nữa, bản chất của mỗi hợp đồng và công việc được giao có thể khác nhau, do đó, các nguy cơ phát sinh cũng sẽ khác nhau và đòi hỏi những biện pháp bảo vệ khác nhau. Vì vậy, Chuẩn mực này xây dựng một khuôn khổ, trong đó yêu cầu kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp xác định, đánh giá và khắc phục các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản. Phương pháp tiếp cận dựa trên khuôn khổ sẽ hỗ trợ kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong việc tuân thủ các yêu cầu về đạo đức của Chuẩn mực này và trong việc thực hiện trách nhiệm hoạt động vì lợi ích của công chúng. Chuẩn mực này đề cập đến rất nhiều tình huống có thể làm phát sinh nguy cơ ảnh hưởng đến việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản và không cho phép một kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp thực hiện một hành vi, kể cả khi hành vi đó không bị cấm một cách cụ thể.

100.7 Khi kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp xác định được các nguy cơ ảnh hưởng đến việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản và dựa trên việc đánh giá các nguy cơ đó, xác định rằng nguy cơ đó không ở mức có thể chấp nhận được, kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp phải xác định liệu có biện pháp bảo vệ nào thích hợp không và có thể áp dụng các biện pháp đó để loại trừ hoặc làm giảm nguy cơ đó xuống mức có thể chấp nhận được hay không. Để đưa ra kết luận này, kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp phải sử dụng xét đoán chuyên môn và cân nhắc xem liệu một bên thứ ba phù hợp và có đầy đủ thông tin, sau khi xem xét các sự kiện và tình huống có sẵn cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp tại thời điểm đó, có thể kết luận một cách tương đối chắc chắn rằng các nguy cơ sẽ được loại trừ hoặc làm giảm xuống mức có thể chấp nhận được bằng cách áp dụng các biện pháp bảo vệ, sao cho các nguyên tắc đạo đức cơ bản không bị vi phạm hay không.

100.8 Kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp phải đánh giá nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản trong các tình huống hay các mối quan hệ khi bản thân kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp biết hoặc được cho là phải biết các tình huống và mối quan hệ này.

100.9 Kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp sẽ phải dựa vào các yếu tố định lượng và định tính trong việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của nguy cơ. Khi áp dụng Chuẩn mực này, kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp có thể gặp phải những tình huống mà trong đó nguy cơ không thể bị loại trừ hoặc làm giảm xuống mức có thể chấp nhận được, hoặc do nguy cơ quá nghiêm trọng, hoặc do không có hoặc không thể áp dụng được biện pháp bảo vệ thích hợp. Trong tình